

Đơn vị: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chương: 425

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II VÀ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL, ngày /7/2025 của Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao	Thực hiện quý II	So sánh (%)
A	Tổng số thu			
1	Số thu phí, lệ phí	40,0	13,4	33,50
1.1	Lệ phí	20,0	10,0	50,00
	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, phí thẩm định văn hoá phẩm	20,0	10,0	50,00
	Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	50,0	20,072	40,14
1.2	Phí	20,0	3,4	17,00
	Thư viện tỉnh (Phí cấp thẻ đọc thư viện)	20,0	3,40	17,00
1.3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	18,0		-
	Văn phòng Sở	18,0	3,60	20,00
1.4	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
	Văn phòng Sở	20,0	9,1	45,50
	Thư viện tỉnh	2,0	0,2	10,00
2	Số thu dịch vụ	3.688,6	861,0	23,34

	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2400	427,7	17,82
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	600,0	106,6	17,77
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	199,0	99,50
	Thư viện tỉnh	288,6	72,0	24,95
	Bảo tàng tỉnh	200,0	55,700	27,85
4.2	Chi từ nguồn thu dịch vụ	3.339,7	816,6	24,45
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2160	463,8	21,47
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	540,0	95,9	17,76
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	137,5	68,75
	Thư viện tỉnh	259,7	107,0	41,20
	Bảo tàng tỉnh	180,0	12,362	6,87
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	137.375	34.623	25,20
I	Quản lý Nhà nước	51.349	14.616	28,46
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.528	2.887	25,04
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	686	162	23,64
3	Chi sự nghiệp văn hóa	26.536	10.411	39,23
4	Chi sự nghiệp thể thao	2.075	531	25,59
5	Chi sự nghiệp du lịch	1.736	479	27,60
6	Chi sự nghiệp Thông tin báo chí Xuất bản	8.788	145	1,65
II	Đơn vị dự nghiệp	36.524,3	8.384,3	22,96
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27.311,6	6.530,9	23,91
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	12.564,6	2.932,3	23,34
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	7.377,0	1.883,3	25,53
	Thư viện tỉnh	3.368,0	770,000	22,86
	Bảo tàng tỉnh	4.002	945,302	23,62

2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.212,7	1.853,4	20,12
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	2.334,4	705,1	30,20
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	2.339,7	397,9	17,01
	Thư viện tỉnh	1.740	305,700	17,57
	Bảo tàng tỉnh	2.798,593	444,708	15,89
III	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.953,3	4.604,9	27,16
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	16.953,3	4.604,9	27,16
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.927,0	483,6	25,10
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.026,3	4.121,3	27,43
IV	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	32.548,5	7.018,5	21,56
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Dự án 6)	13.382,0	6,0	0,05
1,1	Văn phòng Sở	11.002,0	6,0	0,05
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (10516)	9.244,000	-	
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (20516)	44,540	-	
	Dự án 10, Tiểu dự án 3: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (10521)	1.625,520	4,72	0,29
	Dự án 10, Tiểu dự án 3: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (20521)	87,936	1,23	1,40

1,2	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	340,0	0	-
1,3	Thư viện tỉnh	240,0	0	-
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (10516)	240,000	0	
1,4	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1.800,000	-	-
	Dự án 6: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư, (10516)	1.800,0	-	-
2	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nong thôn mới)	3.337,0	3.812,5	476,91
2.1	Văn phòng Sở	2.177,0	-	-
	Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị (10493)	500,0	0	
	Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị (20493)	605,7	0	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(10496)	884,0	0	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(20496)	187,3	0	
2,2	Trung tâm Văn hóa tỉnh	950,0	3.608,7	379,86
	Tổ chức lớp truyền dạy văn hoá truyền thống tiêu biểu nhằm bảo tồn văn hoá (20496)	300,0	3.000,0	1.000,00
	Xây dựng và nhân rộng mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc VH dân tộc (20496)	650,0	608,7	93,65
2,3	Thư viện tỉnh	210,0	203,8	97,05

	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(20496)	210,0	203,8	97,05
3	Chi CTMTQG về giảm nghèo bền vững	527,5	-	-
	Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo về thông tin (10476)	507,3	0	
	Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo về thông tin (20476)	15,3	0	
	Dự án 7: Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình (10477)	5,0	0	
4	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Vốn đầu tư)	15.302,0	3.200,0	20,91
	Văn phòng Sở	15.302,0	3.200,0	20,91

Đơn vị: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chương: 425

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II VÀ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL, ngày /7/2025 của Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh (%)
A	Tổng số thu			
1	Số thu phí, lệ phí	40,0	24,0	60,0
1.1	Lệ phí	20,0	19,5	97,5
	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, phí thẩm định văn hoá phẩm	20,0	19,5	97,5
	Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	50,0	20,072	40,1
1.2	Phí	20,0	4,5	22,5
	Thư viện tỉnh (Phí cấp thẻ đọc thư viện_	20,0	4,50	
1.3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	50,0	0	-
	Văn phòng Sở	50,0	0	-
1.4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	38,00	22,20	58,4
	Văn phòng Sở	20,0	18,6	93,0
	Thư viện tỉnh	18,0	3,60	20,0
2	Số thu dịch vụ	3.688,6	1.310,2	35,5

	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2400	427,7	17,8
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	600,0	438,0	73,0
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	236,0	118,0
	Thư viện tỉnh	288,6	144,0	49,9
	Bảo tàng tỉnh	200,0	64,50	32,3
4.2	Chi từ nguồn thu dịch vụ	3.339,7	1.160,7	34,8
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2160	463,8	21,5
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	540,0	394,0	73,0
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	158,3	79,2
	Thư viện tỉnh	259,7	122,7	47,2
	Bảo tàng tỉnh	180,0	21,866	12,1
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	137.375	56.667,0	41,2
I	Quản lý Nhà nước	51.349	30.739,5	59,9
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.528	5.417,3	47,0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	686	178,1	26,0
3	Chi sự nghiệp văn hóa	26.536	23.886,0	90,0
4	Chi sự nghiệp thể thao	2.075	560	27,0
5	Chi sự nghiệp du lịch	1.736	553	31,9
6	Chi sự nghiệp Thông tin báo chí Xuất bản	8.788	145	1,7
II	Đơn vị dự nghiệp	36.524,3	17.004,6	46,6
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27.311,6	12.883,7	47,2
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	12.564,6	5.772,8	45,9
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	7.377,0	3.744,3	50,8
	Thư viện tỉnh	3.368,0	1.508,8	44,8
	Bảo tàng tỉnh	4.002	1.857,772	46,4

2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.212,7	4.121,0	44,7
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	2.334,4	1.238,2	53,0
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	2.339,7	1.244,7	53,2
	Thư viện tỉnh	1.740	623,000	35,8
	Bảo tàng tỉnh	2.798,6	1.015,0	36,3
III	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.953,3	4.604,9	27,2
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	16.953,3	4.604,9	27,2
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.927,0	483,6	25,1
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.026,3	4.121,3	27,4
IV	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	32.548,5	4.318,0	13,3
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Dự án 6)	13.382,0	6,0	0,0
1,1	Văn phòng Sở	11.002,0	6,0	0,1
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (10516)	9.244,000	-	
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (20516)	44,540	-	
	Dự án 10, Tiểu dự án 3: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (10521)	1.625,520	4,72	0,3
	Dự án 10, Tiểu dự án 3: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (20521)	87,936	1,23	1,4

1,2	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	340,0	-	-
1.3	Thư viện tỉnh	240,0	0	-
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (10516)	240,000	0	
1,4	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1.800,000	0	-
	Dự án 6: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư, (10516)	1.800,0	0	-
2	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Nong thôn mới)	3.337,0		
2.1	Văn phòng Sở	2.177,0		
	Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị (10493)	500,0	0	
	Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị (20493)	605,7	0	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(10496)	884,0	0	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(20496)	187,3	0	
2,2	Trung tâm Văn hóa tỉnh	950,0	3.608,7	379,9
	Tổ chức lớp truyền dạy văn hoá truyền thống tiêu biểu nhằm bảo tồn văn hoá	300,0	3.000,0	1.000,0

	Xây dựng và nhân rộng mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc VH dân tộc	650,0	608,7	93,6
2,3	Thư viện tỉnh	210,0	203,8	97,0
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(20496)	210,0	203,8	97,0
3	Chi CTMTQG về giảm nghèo bền vững	527,5	0	-
	Văn phòng sở	527,5	0	-
	Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo về thông tin (10476)	507,3	0	
	Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo về thông tin (20476)	15,3	0	
	Dự án 7: Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình (10477)	5,0	0	
4	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia (Vốn đầu tư)	15.302,0	4.312,0	28,2
	Văn phòng Sở	15.302,0	4.312,0	28,2

